TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 07-03-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lộc.

- *Các thẩm phán*: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và ông Đặng Văn Cường.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận***: Bà Phạm Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2018/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 84/2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐ-PT ngày 09/01/2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 01/QĐ-PT ngày 29/01/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Võ Quang T** - sinh năm 1972; địa chỉ số 143 Lê Hồng Phong, Khu phố 2, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hồ Sơn Hà –Công ty Luật Sơn Hà thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* **Bà Lưu Thị Thu T** - sinh năm 1974; địa chỉ số 143 Lê Hồng Phong, Khu phố 2, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Võ Quang T.

Tại phiên tòa: Có mặt ông T, bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Võ Quang T trình bày:

Ông Võ Quang T và bà Lưu Thị Thu T tự nguyện chung sống từ năm 2002 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia

Lai vào ngày 15/11/2002.

Sau khi cưới nhau thì ông và bà T sống chung tại nhà tự của gia đình ông tại số 143 Lê Hồng Phong, khu phố 02, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình vợ chồng chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm về công việc, sinh hoạt trong gia đình và về tiền bạc nên dẫn đến cãi nhau. Ông sống với bà T thấy nặng nề, căng thẳng, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài khoảng hơn 01 năm nên ông không muốn níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Trong thời gian chung sống, bà T chỉ xúc phạm ông một lần chửi ông là đồ khốn nạn, bà T chưa hề xúc phạm tới gia đình ông; bà T luôn làm tròn trách nhiệm của một người vợ, người mẹ nhưng ông cảm thấy căng thẳng mỗi khi về nhà nên ông đã ra ngoài thuê nhà trọ sống từ tháng 11/2017 cho đến nay. Từ khi ra thuê nhà trọ ở cho đến nay ông chưa về nhà vì cảm thấy quá căng thẳng mỗi lúc về nhà, nhưng hàng tháng vẫn gửi tiền về cho bà T nuôi con.

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng với bà T không còn nữa, nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung tên Võ Xuân Th, sinh ngày 26/12/2003 và Võ Quang Tr, sinh ngày 08/6/2013. Sau khi ly hôn ông T yêu cầu trực tiếp nuôi con Võ Quang Tr và đồng ý giao con Võ Xuân Th cho bà T trực tiếp nuôi. Ông T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà T 5.000.000 đồng/tháng cho tới khi cháu Th đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Lưu Thị Thu T trình bày:

Bà Lưu Thị Thu T và ông Võ Quang T tự nguyện chung sống từ năm 2002 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 15/11/2002.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà không có mâu thuẫn gì, ông bà sống rất hòa thuận, làm công việc gì trong gia đình hai vợ chồng đều thống nhất bàn bạc với nhau, ông bà không cãi nhau và cũng không có bạo lực gia đình. Ngày 22/5/2017, bà T phát hiện tin nhắn giữa ông T và bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa, tin nhắn có nội dung tình cảm yêu thương nhau. Sau khi phát hiện tin nhắn thì ông T nói thương bà Hòa và muốn chăm sóc bà Hòa suốt đời; bà T và gia đình ông T khuyên ngăn thì ông T hứa chấm dứt quan hệ với bà Hòa. Sau đó bà T phát hiện hai người vẫn qua lại. Ngày 28/7/2017, ông T viết tường trình trình bày lại toàn bộ sự việc quan hệ giữa ông và bà Hòa. Từ khi ông T quan hệ với bà Hòa thì mới gây chuyện và tự gây căng thẳng với bà để dọn ra ngoài ở với bà Hòa tại số nhà C4 - C5 khu dân cư Kênh Bàu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết.

Bà T xác định, bà lúc nào cũng thương chồng, mặc dù ông T có quan hệ với

người khác nhưng bà vẫn tha thứ. Mặt khác con còn nhỏ, bà T muốn ông T phải có trách nhiệm cùng bà lo chăm sóc nuôi dậy con cái. Chính vì vậy bà không đồng ý ly hôn, bà yêu cầu Tòa án xem xét để vợ chồng bà đoàn tụ.

- Về con chung: Bà với ông T có 02 con chung tên Võ Xuân Th, sinh ngày 26/12/2003 và Võ Quang Tr, sinh ngày 08/6/2013.

Nếu Tòa án xử ly hôn bà đồng ý giao con Võ Quang Tr cho ông T trực tiếp nuôi; bà yêu cầu trực tiếp nuôi con Võ Xuân Th. Bà yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng cho tới khi cháu Th đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Sau khi hòa giải không thành.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 84/2018/HNGĐ-ST như sau:

1/ Áp dụng:

Khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

2/ Tuyên xử:

Về hôn nhân:

Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Quang T xin ly hôn bà Lưu Thị Thu T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nộp tiền án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 18/10/2018, nguyên đơn anh Võ Quang T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xét xử cho anh ly hôn với chị Lưu Thị Thu T, anh trực tiếp nuôi cháu Võ Quang Tr và cấp dưỡng nuôi cháu Võ Xuân Th mỗi tháng 5 triệu đồng cho tới khi cháu Th đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn anh Võ Quang T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn chị Lưu Thị Thu T tha thiết xin được đoàn tụ vì vẫn còn thương yêu anh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bên đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Võ Quang T làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Tại phiên tòa luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt luật sư và không yêu cầu luật sư bảo vệ cho nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị xin được ly hôn với bị đơn, xin được nuôi cháu Võ Quang Tr và cấp dưỡng nuôi cháu Võ Xuân Th mỗi tháng 5 triệu đồng cho tới khi cháu Th đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

Xét kháng cáo xin được ly hôn của nguyên đơn Võ Quang T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hôn nhân giữa anh T và chị T trên cơ sở tự nguyện. Qúa trình chung sống vợ chồng anh chị đã có hai con chung là cháu Võ Xuân Th sinh ngày 26/12/2003 và cháu Võ Quang Tr sinh ngày 08/6/2013.

Anh T cho rằng: Vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về công việc, về sinh hoạt gia đình và về tiền bạc dẫn đến cãi nhau, vợ chồng sống căng thẳng nặng nề. Bên cạnh đó, anh T cũng thừa nhận chị T luôn làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ, duy nhất một lần chị T chửi anh nhưng cũng chưa hề xúc phạm đến gia đình của anh nhưng tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn. Trong khi đó chị T vẫn xác định vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn trầm trọng, làm việc gì vợ chồng cũng bàn bạc thống nhất với nhau, không có cãi nhau, không có bạo lực, chị vẫn yêu thương anh T và anh T vẫn có trách nhiệm với con cái.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào khác để chứng minh cuộc sống vợ chồng của anh chị thực sự có mâu thuẫn trầm trọng.

Bởi những lẽ trên, xét thấy kháng cáo của anh T xin được ly hôn chị T chưa đủ căn cứ để chấp nhận.

Đối với kháng cáo của anh T về việc xin được trực tiếp nuôi cháu Võ Quang Tr và cấp dưỡng nuôi cháu Võ Xuân Th mỗi tháng 5 triệu đồng cho đến khi cháu Th đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Kháng cáo này Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Võ Quang T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Võ Quang T.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 84/2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

1/Áp dụng:

Khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sư.

Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

2/ Tuyên xử:

Về hôn nhân:

Không chấp nhận yêu cầu của anh Võ Quang T xin ly hôn chị Lưu Thị Thu T.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Anh Võ Quang T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0020621 ngày 02/5/2018. Anh Võ Quang T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4/ Về án phí ly hôn phúc thẩm:

Anh Võ Quang T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0023746 ngày 26/10/2018. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/3/2019).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA, THA cấp huyện;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP - Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HN&GĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lộc